

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 281/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2019***QUYẾT ĐỊNH****Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Công Thương****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 9677/TTr-SCT ngày 27 tháng 12 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 41 thủ tục hành chính mới ban hành, 11 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, 49 thủ tục hành chính được thay thế và 91 thủ tục hành chính bị bãi bỏ (trong đó có 49 thủ tục bị bãi bỏ do bị thay thế) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2019.

Bãi bỏ Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có số thứ tự B.1 tại Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính đặc thù được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có số thứ tự: A.I.1, A.I.2, A.I.3, A.I.4, A.I.5, A.I.6, A.I.7, A.I.8, A.I.9, A.II.2, A.II.3, A.II.4, A.II.5, A.II.6, A.II.7, A.II.8, A.II.9, A.II.10, A.II.11, A.II.12, A.II.13, A.II.14, A.III.1, A.III.2, A.III.3, A.III.4, A.III.5, A.III.6, A.III.7, A.III.8, A.III.9, A.III.10, A.III.11, A.III.12, A.III.13, A.III.14, A.III.15, A.III.16, A.III.17, A.III.18, A.III.19, A.III.20, A.III.21, A.III.22, A.III.23, A.III.24, A.III.25, A.III.26, A.III.27, A.III.28, A.III.29, A.III.30, A.III.31, A.III.32, A.III.33, A.III.34, A.III.35, A.III.36, A.III.37, A.III.38, A.III.39, A.III.40, A.III.41, A.III.42, A.III.43, A.III.44, A.III.45, A.III.46, A.III.47, A.III.48, A.III.49, A.III.50, A.III.51, A.III.52, A.III.53, A.III.54, A.III.55, A.V.1, A.V.2, A.V.5, A.V.6, A.VI.1, A.VI.2, A.VI.3, A.VII.2, A.IX.1, A.X.1, A.X.2, A.X.3, A.X.4, B.I.1, B.I.2, B.I.3, B.II.1, B.II.2, B.II.3, B.II.4, B.II.5, B.II.6, C.I.1, C.I.2, C.I.3 tại Quyết định số 5595/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

A.1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Điện (04 TTHC)					
1	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 400.000 đồng	Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 400.000 đồng.
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng,	Phí thẩm định: 1.050.000 đồng		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 1.050.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương		Phường 6, Quận 3)		Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực	đồng.
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 350.000 đồng	Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 350.000 đồng.
4	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 400.000 đồng		Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 400.000 đồng.
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (12 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng,	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thủ tục cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc	Phường 6, Quận 3)	nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm m kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm m kinh doanh/ lần thẩm định.	chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
3	Thủ tục cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	07 ngày làm việc				
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm m kinh	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	07 ngày làm việc		doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	lần thẩm định.
7	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
8	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	07 ngày làm việc		- Hộ kinh doanh, cá nhân	Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	
9	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện	07 ngày làm việc				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thương nhân kinh doanh mua bán LNG			nhân: 400.000 đồng/điểm m kinh doanh/ lần thẩm định.		
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm m kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
11	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc		- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm m kinh doanh/		
12	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG	07 ngày làm việc				

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				lần thăm định.		
III	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh (03 TTHC)					
1	Thủ tục Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	
2	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc		Không		
3	Thủ tục Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc		Không		Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
IV	Lĩnh vực Thương mại quốc tế (16 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	10 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước	Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018);

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			3)		ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<p>- Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm:</p> <p>+ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính);</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).
2	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế	28 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ:	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn		163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)		thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<p>01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018);</p> <p>- Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm;</p> <p>+ Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính);</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế -</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>(Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						(nếu có).
3	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	28 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018); - Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm; <ul style="list-style-type: none"> + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính); + Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kê

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).
4	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	28 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018); - Bản giải trình có nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm; + Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính);

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>+ Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>+ Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>-Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						nghiệp; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).
5	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
6	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Trường hợp thay đổi: Tên, mã số doanh nghiệp và người đại diện theo	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước	Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018); - Trường hợp thay đổi:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>pháp luật: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp thay đổi: Chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập; Hàng hóa phân phối; Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các nội dung</p>			ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<p>Tên, mã số doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật (nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 trừ trường hợp chuyển địa điểm trụ sở chính) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ghi nhận nội dung điều chỉnh.</p> <p>- Trường hợp thay đổi: Chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập; Hàng hóa phân phối; Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các nội dung khác (nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018):</p> <p>+ Bản giải trình ghi các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 12 của Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khác (nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018): 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				<p>gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh tương ứng theo quy định tại Điều 9 Nghị định này (theo yêu cầu điều kiện tại mục 1.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính) * Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; * Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>* Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (Khoản 6, Điều 5, Nghị định 09: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <p>+ Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có).</p> <p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Trường hợp thay đổi: Tên, mã số doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật (thực hiện theo điểm b, khoản 4, điều 13, Nghị định 09/2018/NĐ-CP): 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp thay đổi: Chủ sở hữu, thành viên góp vốn, cổ đông sáng lập; Hàng hóa phân phối; Các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa và các nội dung khác (nội dung quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1 Điều 11 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018) (thực hiện theo Điểm b Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều 13): 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>
7	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018);</p> <p>- Bản giải trình có nội</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<p>dung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trình về điều kiện cấp Giấy phép kinh doanh; - Kế hoạch kinh doanh: Mô tả nội dung, phương thức thực hiện hoạt động kinh doanh; trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh; - Kế hoạch tài chính: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>- Tình hình kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; tình hình tài chính của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tính tới thời điểm đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh, trong trường hợp cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị định này (khoản 6, điều 5: Tổ chức kinh tế có cơ sở bán lẻ tại Việt Nam, sau khi nhận vốn góp trở thành tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế thuộc trường hợp quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư, phải làm thủ tục</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa (nếu có). - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). - Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ;</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ 01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có).</p>
8	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
9	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định). - Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>lẽ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ;</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn. - Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh. - Bản giải trình các tiêu chí ENT quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>+ Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý;</p> <p>+ Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: (1) Tạo việc làm cho lao động trong nước; (2) Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý; (3) Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý; (4) Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.</p>
10	Thủ tục cấp Điều chỉnh tên, mã số	05 ngày làm việc	Sở Công Thương	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ		(địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)		phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
11	Thủ tục cấp Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m ²	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
12	Thủ tục cấp Điều	20 ngày	Sở Công	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chính tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	làm việc	Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)		ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
13	Thủ tục cấp Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP). b) Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trong năm gần nhất; c) Bản giải trình có nội dung: + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định về Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý (tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP); kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ;</p> <p>+ Kế hoạch kinh doanh tại cơ sở bán lẻ: trình bày kế hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh;</p> <p>+ Kế hoạch tài chính cho việc lập cơ sở bán lẻ: báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất trong trường hợp đã thành lập ở Việt Nam từ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>01 năm trở lên; giải trình về vốn, nguồn vốn và phương án huy động vốn; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>d) Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn.</p> <p>đ) Bản giải trình các tiêu chí ENT (quy định tại điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP) gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý; + Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						+ Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể: (a) Tạo việc làm cho lao động trong nước; (b) Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý; (c) Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý; (d) Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước.
14	Thủ tục cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
15	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	
16	Thủ tục cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	55 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam	Thành phần hồ sơ: a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP) b) Bản giải trình cơ sở bán lẻ có nội dung: - Địa điểm lập cơ sở bán lẻ: địa chỉ cơ sở bán lẻ; mô tả khu vực chung, có liên quan và khu vực sử dụng để lập cơ sở bán lẻ; giải trình việc đáp ứng điều kiện quy định tại

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; giải trình các tiêu chí ENT quy định tại các điểm c, d và đ khoản 2 Điều 23 Nghị định, trong trường hợp đề nghị cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho cơ sở bán lẻ quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; kèm theo tài liệu về địa điểm lập cơ sở bán lẻ; gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý; + Tác động của cơ sở bán lẻ tới sự ổn định của thị trường và hoạt động kinh doanh của các cơ sở bán lẻ, chợ truyền thống trong khu vực thị trường địa lý;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>+ Ảnh hưởng của cơ sở bán lẻ tới mật độ giao thông, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong khu vực thị trường địa lý;</p> <p>+ Khả năng đóng góp của cơ sở bán lẻ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực thị trường địa lý, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tạo việc làm cho lao động trong nước; * Đóng góp cho sự phát triển và hiện đại hóa ngành bán lẻ trong khu vực thị trường địa lý; * Cải thiện môi trường và điều kiện sống của dân cư trong khu vực thị trường địa lý * Khả năng và mức độ đóng góp cho ngân sách nhà nước. <p>- Tình hình kinh doanh của cơ sở bán lẻ; kế</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>hoạch kinh doanh và phát triển thị trường; nhu cầu về lao động; đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của kế hoạch kinh doanh của cơ sở bán lẻ;</p> <p>- Kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở bán lẻ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất;</p> <p>c) Báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động kinh doanh của tổ chức kinh tế trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm gần nhất; kế hoạch tài chính; kèm theo tài liệu về tài chính;</p> <p>d) Tài liệu của cơ quan thuế chứng minh không còn nợ thuế quá hạn;</p> <p>đ) Bản sao: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án lập</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Cơ sở bán lẻ (nếu có), Giấy phép kinh doanh (nếu có).

A.2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (06 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/ huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/ huyện
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/ huyện			Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.	quận/ huyện
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/ huyện			Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm định Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/ huyện
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/ huyện	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp:	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/ huyện	1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí	Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/ huyện
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/ huyện	- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				thẩm định.	cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**B.1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
I							
Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (02 TTHC)							
1	T-HCM-271817-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						<p>15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	
2	T-HCM-271820-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ</p>	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						<p>Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện</p>	

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hành hóa.	
II Lĩnh vực Điện (03 TTHC)							
1	T-HCM-271920- -TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 03MW đặt tại địa phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.100.000 đồng	Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực.	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 800.000 đồng.
2	T-HCM-271919- -TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	15 ngày làm việc		Phí thẩm định: 700.000 đồng	Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 800.000 đồng.
3	T-HCM-271921- -TT	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	15 ngày làm việc		Phí thẩm định: 800.000 đồng	Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương. Phí thẩm định: 800.000 đồng.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						<p>phép hoạt động điện lực</p> <p>Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.</p>	
III	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (04 TTHC)						
1	T-HCM-271839-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng,	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm m kinh	Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Nghị định số	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
		doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương		Phường 6, Quận 3)	doanh/lần thẩm định	08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
2	T-HCM-271842-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
3	T-HCM-271845-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu. Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						<p>Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/ 10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	
4	T-HCM-271848	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ:	Phí thẩm định: 1.200.000	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/ điểm kinh doanh/lần thẩm

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
	-TT	buôn sản phẩm thuốc lá		163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p>	định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi	Ghi chú
						<p>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	

B.2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện

78

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (01 TTHC)							
1	T-HCM-271937-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.100.000đ/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	Phí thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC): 1.100.000đ/ lần thẩm định/hồ sơ Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện
II Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (01 TTHC)							
1	T-HCM-271940-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định Địa điểm thực hiện (theo Nghị định

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện</p>	<p>61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện</p>

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	

C. Danh mục thủ tục hành chính thay thế

C.1. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (07 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	<p>Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số</p>	<p>Thành phố hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (theo mẫu); - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Bản sao hợp đồng đầu tư trồng cây thuốc lá với người trồng cây thuốc lá và bản kê tổng hợp diện tích trồng, dự kiến sản lượng nguyên liệu lá thuốc lá; - Bảng kê danh sách người trồng cây thuốc lá, địa điểm, diện tích có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã. <p>Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ.</p>
2	Thủ tục cấp lại	15 ngày	Sở Công	Phí thẩm	Chính phủ sửa đổi một số	Phí thẩm định: 2.200.000

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	làm việc	Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	đồng/lần thẩm định/hồ sơ.
3	Thủ tục cấp Giấy	10 ngày	Sở Công	Phí thẩm	Nghị định số 67/2013/NĐ-	Phí thẩm định (Thông tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	làm việc	Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
4	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Nghị định số	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>106/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	
5	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ:	Phí thẩm định: 2.200.000	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ	Phí thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	mô dưới 3 triệu lít/năm)		163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	đồng/lần thẩm định/hồ sơ	về kinh doanh rượu. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	định/hồ sơ
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ		Phí thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
7	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ		Phí thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC): 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ
II	Lĩnh vực Điện (01 TTHC)					
1	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ:	Phí thẩm định: 800.000	Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương		163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	đồng	<p>Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực.</p> <p>Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</p> <p>Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực</p> <p>Quyết định số 4712/QĐ-</p>	Phí thẩm định: 800.000 đồng.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.	
III	Lĩnh vực Hóa chất (06 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hóa chất Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức	Phí thẩm định: 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận	thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động hóa chất.	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	12 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận		Phí thẩm định: 1.200.000đ/ Giấy chứng nhận
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận		Phí thẩm định: 600.000đ/ Giấy chứng nhận
6	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng	12 ngày	Sở Công Thương	Phí thẩm định:		Phí thẩm định: 600.000đ/

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	làm việc	(địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	600.000đ/ Giấy chứng nhận		Giấy chứng nhận
IV	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (23 TTHC)					
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
2	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công	Trình tự thực hiện: - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy xác nhận trước thời hạn hết hiệu lực của giấy xác nhận 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp

lý nhà nước của Bộ Công

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Thương. Thông tư số 11/2013/TT-BCT ngày 18/06/2013 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu.	cấp mới. Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
4	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/ 10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh	Trình tự thực hiện: - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy xác nhận trước thời hạn hết hiệu lực của giấy xác nhận 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hành hóa.	thẩm định
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định hồ sơ: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		Trình tự thực hiện: - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trước thời hạn hết hiệu lực của giấy chứng nhận 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
7	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn	15 ngày làm việc	Sở Công Thương	Phí thẩm định:	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC):

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		(địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.	1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
8	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
9	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định		Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định
10	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện	Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Bà Trung, Phường 6, Quận 3)	kinh doanh/lần thẩm định	pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	
11	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	Trình tự thực hiện: - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định đối với trường hợp cấp mới. Phí thẩm định : 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.</p>	
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			6, Quận 3)	đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	
14	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tiện vận tải		Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
16	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	
17	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT- BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ	15 ngày làm việc	Sở Công Thương	Phí thẩm định:	Nghị định số 87/2018/NĐ- CP ngày 15/6/2018 của	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC):

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		(địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	- Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
19	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				- Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	
20	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	15 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.
22	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.	quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá	doanh/ lần thẩm định.
23	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Phí thẩm định: - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch	Phí thẩm định (Thông tư số 168/2016/TT-BTC): - Tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. - Hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				lần thăm định.	hàng hoá	
V	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh (01 TTHC)					
1	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	
VI	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (04 TTHC)					
1	Thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
2	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương	05 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ:	Không	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)		Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
3	Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	
4	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	07 ngày làm việc	Sở Công Thương (địa chỉ: 163 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3)	Không	Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	

C.2. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (02 TTHC)						
1	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.100.000đ/ lần thẩm định/hồ sơ	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	Phí thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC): 1.100.000đ/ lần thẩm định/hồ sơ Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện
2	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.100.000đ/ lần thẩm định/hồ sơ		Phí thẩm định (Thông tư 299/2016/TT-BTC): 1.100.000đ/ lần thẩm định/hồ sơ Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện
II Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (05 TTHC)						
1	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ rượu	10 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/	Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				lần thẩm định	Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06/6/2016 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số	Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện
2	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực.	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện
3	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	07 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh	Phí thẩm định (Thông tư 168/2016/TT-BTC): 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định. Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.	
4	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện
5	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Ủy ban nhân dân quận/huyện	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện	Thương nhân phải nộp hồ Trình tự thực hiện: - Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày. Hồ sơ, thẩm quyền, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh</p>	<p>đối với trường hợp cấp mới.</p> <p>Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định</p> <p>Địa điểm thực hiện (theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP): Ủy ban nhân dân quận/huyện</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa.	

D. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**D.1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Công Thương**

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (07 TTHC)		
1	T-HCM-271815-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
2	T-HCM-271816-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá (trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
3	T-HCM-271818-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
4	T-HCM-271819-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
5	T-HCM-271821-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
6	T-HCM-271822-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
7	T-HCM-271823-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (sản lượng dưới 3 triệu lít/năm; trường	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
		hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	lít/năm)
II	Lĩnh vực Điện (01 TTHC)		
1	T-HCM-271922-TT	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện lực	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương
III	Lĩnh vực Hóa chất (13 TTHC)		
1	T-HCM-271825-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
2	T-HCM-271826-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất (trường hợp bị mất, bị hư hỏng)	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
3	T-HCM-271836-TT	Thủ tục Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
4	T-HCM-271837-TT	Thủ tục Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
5	T-HCM-	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
	271827-TT	xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
6	T-HCM-271828-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
7	T-HCM-271829-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
8	T-HCM-271830-TT	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
9	T-HCM-271831-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
10	T-HCM-271832-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
11	T-HCM-271833-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
		điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	của Luật Hóa chất
12	T-HCM-271834-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
13	T-HCM-271835-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
IV	Lĩnh vực Khoa học công nghệ (01 TTHC)		
1	T-HCM-271915-TT	Thủ tục Xác nhận công bố hợp quy phân bón vô cơ	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 của Chính phủ về quản lý phân bón
V	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước (51 TTHC)		
1	T-HCM-271838-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
2	T-HCM-271840-TT	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp: bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
3	T-HCM-271841-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
4	T-HCM-271843-TT	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
5	T-HCM-271844-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
6	T-HCM-271846-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
7	T-HCM-271850-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
8	T-HCM-271851-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
9	T-HCM-271852-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
10	T-HCM-271847-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
11	T-HCM-	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
	271849-TT	thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	bán buôn sản phẩm thuốc lá
12	T-HCM-271853-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
13	T-HCM-271855-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
14	T-HCM-271856-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
15	T-HCM-271854-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai
16	T-HCM-271857-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
17	T-HCM-271859-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải
18	T-HCM-271860-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
19	T-HCM-271858-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
20	T-HCM-271861-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
21	T-HCM-271867-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
22	T-HCM-271868-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
23	T-HCM-271862-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
24	T-HCM-271869-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
25	T-HCM-271871-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
26	T-HCM-271872-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
27	T-HCM-271870-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
28	T-HCM-271873-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
29	T-HCM-271875-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
30	T-HCM-271876-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
31	T-HCM-271874-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
32	T-HCM-271877-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
33	T-HCM-271879-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
34	T-HCM-271880-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
35	T-HCM-271878-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
36	T-HCM-271881-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
37	T-HCM-271883-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
38	T-HCM-271884-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
39	T-HCM-271882-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải
40	T-HCM-271885-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
41	T-HCM-271887-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
42	T-HCM-271888-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
43	T-HCM-271886-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
44	T-HCM-271889-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
45	T-HCM-271891-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
46	T-HCM-271892-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
47	T-HCM-271890-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải
48	T-HCM-271893-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
49	T-HCM-271895-TT	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
50	T-HCM-271896-TT	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.
51	T-HCM-271894-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số Nghị định 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
V	Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh (03 TTHC)		
1	T-HCM-271910-TT	Thủ tục Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp
2	T-HCM-271911-TT	Thủ tục Thông báo sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp
3	T-HCM-271912-TT	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo thuộc lĩnh vực bán hàng đa cấp	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
VI	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (04 TTHC)		
1	T-HCM-271904-TT	Thủ tục Đăng ký thực hiện khuyến mại	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	T-HCM-271905-TT	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
3	T-HCM-271908-TT	Thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
4	T-HCM-271909-TT	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
VII	Lĩnh vực Xuất Nhập khẩu (01 TTHC)		
1	T-HCM-271918-TT	Thủ tục xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công	Bỏ do không được quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-BCT ngày 28/8/2017 của Bộ Công Thương bãi bỏ thông tư số 12/2015/TT-BCT ngày 12/6/2015 của Bộ Công Thương quy định việc áp dụng chế độ cấp giấy phép nhập khẩu tự động đối với một số sản phẩm thép

D.2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (02 TTHC)		
1	T-HCM-271935-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
2	T-HCM-271936-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (05 TTHC)		

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	T-HCM-271941-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ rượu
2	T-HCM-271943-TT	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
3	T-HCM-271942-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
4	T-HCM-271938-TT	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
5	T-HCM-271939-TT	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bãi bỏ do bị thay thế bởi thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

D.3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã - thị trấn

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng (03 TTHC)		
1	T-HCM-271947-TT	Thủ tục Đăng ký, đăng ký lại (trường hợp hết hiệu lực) giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
2	T-HCM-271948-TT	Thủ tục Đăng ký sửa đổi, bổ sung giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu

3	T-HCM-271949-TT	Thủ tục Đăng ký lại giấy xác nhận sản xuất rượu thủ công để bán cho các doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)	Bỏ do không được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu
---	-----------------	---	--